

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công công tác của lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 3 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 179/2007/NĐ-CP ngày 03/12/2007 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ ;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ kết luận của Ban cán sự Đảng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại phiên họp ngày 05 tháng 11 năm 2011;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nguyên tắc phân công, mối quan hệ công tác giữa Bộ trưởng và các Thứ trưởng

1. Bộ trưởng là thành viên Chính phủ, là người đứng đầu và lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trước Quốc hội về quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực công tác của Bộ được Chính phủ giao trên phạm vi cả nước và toàn bộ hoạt động của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bộ trưởng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chung mọi mặt hoạt động của Bộ, trực tiếp chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm trong tất cả các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ.

2. Bộ trưởng phân công các Thứ trưởng giúp Bộ trưởng trực tiếp chỉ đạo, giải quyết thường xuyên các công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng trong từng lĩnh vực công tác của Bộ, ngoại trừ những công việc do Bộ trưởng trực tiếp chỉ đạo. Trong phạm vi lĩnh vực công việc được phân công, Thứ trưởng được sử dụng quyền hạn của Bộ trưởng để chủ động giải quyết các công việc và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về các quyết định của mình.

3. Trong quá trình giải quyết công việc được phân công, Thứ trưởng phải kịp thời báo cáo Bộ trưởng nếu có phát sinh những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm; những vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư với các

Bộ, ngành, địa phương; những vấn đề do Thủ tướng, các Phó Thủ tướng hoặc các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước trực tiếp chỉ đạo.

4. Trong khi thực hiện nhiệm vụ, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do Thủ trưởng khác phụ trách thì các Thủ trưởng chủ động, trao đổi, phối hợp với nhau để giải quyết. Trường hợp giữa các Thủ trưởng có ý kiến khác nhau hoặc liên quan đến lĩnh vực do Bộ trưởng trực tiếp chỉ đạo thì Thủ trưởng đang phụ trách giải quyết công việc đó báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

5. Bộ trưởng phân công 01 (một) Thủ trưởng làm nhiệm vụ thường trực để giúp Bộ trưởng điều hành các hoạt động chung của cơ quan Bộ theo chương trình, kế hoạch công tác của Bộ và theo yêu cầu chỉ đạo của Bộ trưởng. Thủ trưởng thường trực ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên theo lĩnh vực công tác được phân công, còn thay mặt Bộ trưởng chỉ đạo, giải quyết công việc do Bộ trưởng trực tiếp phụ trách khi Bộ trưởng vắng mặt hoặc được Bộ trưởng ủy quyền. Trường hợp Bộ trưởng và Thủ trưởng thường trực cùng vắng mặt, Bộ trưởng ủy quyền cho 01 (một) Thủ trưởng khác giải quyết các công việc của Bộ.

6. Trường hợp Thủ trưởng được phân công phụ trách các lĩnh vực công tác cụ thể vắng mặt, Bộ trưởng phân công 01 (một) Thủ trưởng khác giải quyết các công việc hoặc dự các cuộc họp có liên quan.

7. Trong quá trình chỉ đạo, điều hành các công việc cụ thể được phân công, Bộ trưởng và các Thủ trưởng không giải quyết những công việc đã phân cấp hoặc thuộc thẩm quyền của cấp dưới.

8. Hàng tuần hoặc khi cần thiết Bộ trưởng và các Thủ trưởng duy trì các cuộc họp giao ban, hội ý lãnh đạo Bộ, để phối hợp xử lý công việc. Nội dung các cuộc họp giao ban, hội ý lãnh đạo Bộ do Bộ trưởng quyết định hoặc do các Thủ trưởng đề nghị Bộ trưởng xem xét, quyết định.

9. Tùy theo thực tế yêu cầu nhiệm vụ, việc phân công công tác của Bộ trưởng và các Thủ trưởng (được quy định tại Điều 3 của Quyết định này) sẽ được Bộ trưởng xem xét, điều chỉnh để đảm bảo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chung của Bộ.

Điều 2. Trách nhiệm và quyền hạn của Thủ trưởng trong phạm vi công tác được Bộ trưởng phân công

Thủ trưởng có trách nhiệm giúp Bộ trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Bộ trưởng và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Trong phạm vi công việc được phân công, Thủ trưởng có trách nhiệm và quyền hạn:

1. Chỉ đạo các đơn vị được phân công phụ trách nghiên cứu, xây dựng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; cơ chế chính sách, các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; chương trình, đề án, dự án thuộc lĩnh vực mình phụ trách để Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt hoặc Bộ trưởng ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền; chỉ đạo tổ chức thực hiện các văn bản đó sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các nhiệm vụ công tác thuộc lĩnh vực mình phụ trách; kịp thời phát hiện, xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; đề nghị Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, pháp luật cho phù hợp; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Thường xuyên theo dõi và xử lý các vấn đề cụ thể thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của Bộ trưởng; ký thay Bộ trưởng các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng trong phạm vi các lĩnh vực, công việc được Bộ trưởng phân công. Thứ trưởng không giải quyết các công việc mà Bộ trưởng không phân công hoặc ủy quyền.

4. Theo dõi công tác tổ chức và cán bộ, chỉ đạo việc xử lý những vấn đề nội bộ thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng đối với các đơn vị được Bộ trưởng phân công phụ trách.

5. Chủ động xin ý kiến Bộ trưởng để xử lý những vấn đề về cơ chế, chính sách chưa được pháp luật quy định hoặc những vấn đề quan trọng, vượt quá thẩm quyền giải quyết; chủ động trong quan hệ với các cơ quan tổ chức trong các lĩnh vực thuộc phạm vi phụ trách. Đề xuất với Bộ trưởng các chủ trương, chính sách, giải pháp tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của Bộ đối với các lĩnh vực được phân công phụ trách và những vấn đề khác thuộc chức năng nhiệm vụ của Bộ.

Điều 3. Phân công công tác cụ thể của Bộ trưởng và các Thứ trưởng

1. Bộ trưởng Bùi Quang Vinh:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành toàn diện các mặt công tác của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; những công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ và Bộ trưởng được quy định trong Luật Tổ chức Chính phủ, Quy chế làm việc của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; làm đầu mối trong quan hệ công tác với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ và Quốc hội; ký các văn bản trình Thủ tướng Chính phủ.

b) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác về: xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm; thống kê; cơ chế chính sách quản lý kinh tế; tổng hợp kế hoạch; kế hoạch động viên; công tác quốc phòng, an ninh; tổ chức cán bộ; công tác cải cách hành chính; thi đua, khen thưởng; thanh tra kế hoạch, đầu tư.

c) Làm Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng chống tham nhũng của Bộ; Trưởng Ban chỉ đạo Cải cách hành chính của Bộ; Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Bộ; Làm Chủ tịch một số phân ban hợp tác liên Chính phủ do Thủ tướng Chính phủ phân công.

d) Phụ trách và chỉ đạo hoạt động của các đơn vị: Tổng cục Thống kê; Viện Chiến lược phát triển; Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương; Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân; Vụ Quốc phòng, an ninh; Vụ Tổ chức cán bộ (bao gồm cả Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ kinh tế - kế hoạch); Vụ Thi đua - Khen thưởng và Thanh tra Bộ.

2. Thứ trưởng Cao Viết Sinh:

a) Làm nhiệm vụ thường trực, thay mặt Bộ trưởng giải quyết các công việc nội bộ và công tác chuyên môn khi Bộ trưởng vắng mặt hoặc được Bộ trưởng uỷ quyền; ký các văn bản, quyết định về tổ chức và cán bộ do Bộ trưởng uỷ quyền.

b) Giúp Bộ trưởng theo dõi và chỉ đạo các lĩnh vực công tác: tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm; tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch Quý, Tháng; quản lý đầu thầu; viện trợ phát triển chính thức (ODA); tổng hợp chung về kinh tế đối ngoại; tổng hợp chung về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và vùng lãnh thổ; nông nghiệp, thủy lợi, thủy sản, lâm nghiệp, phát triển nông thôn; tài chính, tiền tệ, giá cả; công tác báo chí của Bộ; công tác quản trị văn phòng cơ quan Bộ và thực hiện một số công tác khác do Bộ trưởng phân công.

c) Làm Phó Chủ tịch Phân ban hợp tác Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia; Trưởng ban một số Ban tư vấn của cơ quan Bộ; giúp Bộ trưởng trong quan hệ công tác với các cơ quan của Đảng, Quốc hội.

d) Phụ trách theo dõi vùng Bắc Trung bộ, Duyên hải miền Trung, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.

đ) Tham gia Ban Chỉ đạo phòng chống lụt bão Trung ương, Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia, Hội đồng Quản lý Ngân hàng Phát triển Việt Nam và các Ủy ban liên ngành do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập trong lĩnh vực phụ trách hoặc được Bộ trưởng phân công.

e) Phụ trách và chỉ đạo hoạt động của các đơn vị: Cục Quản lý đầu thầu; Vụ Kinh tế đối ngoại; Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ; Vụ Kinh tế nông nghiệp; Vụ Tài chính, tiền tệ; Văn phòng Bộ; Báo Đầu tư; Tạp chí Kinh tế và Dự báo.

3. Thứ trưởng Đặng Huy Đông:

a) Giúp Bộ trưởng theo dõi và chỉ đạo các lĩnh vực công tác: thông tin, dự báo kinh tế - xã hội; sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; đăng ký kinh doanh; lĩnh vực phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Bộ và thực hiện một số công tác khác do Bộ trưởng phân công.

b) Phụ trách theo dõi vùng Đồng bằng sông Hồng và vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc; vùng Đông Nam bộ, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và vùng đồng bằng Sông Cửu Long (bao gồm vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long).

c) Tham gia Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ và các Ủy ban liên ngành do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập trong lĩnh vực phụ trách hoặc được Bộ trưởng phân công.

d) Phụ trách và chỉ đạo hoạt động của các đơn vị: Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia; Cục Phát triển doanh nghiệp; Cục Quản lý đăng ký kinh doanh; Vụ Hợp tác xã; Trung tâm Tin học.

4. Thứ trưởng Nguyễn Thế Phương:

a) Giúp Bộ trưởng trực tiếp theo dõi và chỉ đạo các lĩnh vực công tác: đầu tư nước ngoài (FDI); khoa học công nghệ; giáo dục đào tạo; tài nguyên môi trường; phát triển bền vững; y tế chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, các hoạt động liên quan đến thanh niên, phụ nữ, kế hoạch hoá gia đình; lao động, văn hoá, văn nghệ, thể thao, báo chí; công tác pháp chế; xuất nhập khẩu, thị trường thương mại trong nước; du lịch, dịch vụ và thực hiện một số công tác khác do Bộ trưởng phân công.

b) Làm Chủ tịch Hội đồng khoa học của Bộ và phụ trách công tác nghiên cứu khoa học trong cơ quan Bộ; Trưởng ban Ban vì sự tiến bộ phụ nữ cơ quan Bộ.

c) Phụ trách theo dõi vùng Tây Nguyên.

d) Tham gia Ban Chỉ đạo Tây Nguyên; Hội đồng tài nguyên nước và các Ủy ban liên ngành do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập trong lĩnh vực phụ trách hoặc được Bộ trưởng phân công.

đ) Phụ trách và chỉ đạo hoạt động của các đơn vị: Cục Đầu tư nước ngoài; Vụ Khoa học, giáo dục, tài nguyên và môi trường; Vụ Lao động, văn hoá, xã hội; Vụ Pháp chế; Vụ Kinh tế dịch vụ; Học viện Chính sách và Phát triển; Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng.

5. Thứ trưởng Nguyễn Văn Trung:

a) Giúp Bộ trưởng theo dõi và chỉ đạo các lĩnh vực công tác: khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế; kinh tế công nghiệp; cơ sở hạ tầng, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, xây dựng; quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; thẩm định các dự án đầu tư, công tác giám sát đầu tư và thực hiện một số công tác khác do Bộ trưởng phân công.


b) Phụ trách theo dõi vùng trung du và miền núi phía Bắc.

c) Tham gia Ban Chỉ đạo Tây Bắc và các Ủy ban liên ngành do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập trong lĩnh vực phụ trách hoặc được Bộ trưởng phân công.

d) Phụ trách và chỉ đạo hoạt động của các đơn vị: Vụ Quản lý các khu kinh tế (bao gồm cả Tạp chí Khu công nghiệp Việt Nam); Vụ Kinh tế công nghiệp; Vụ Kết cấu hạ tầng và đô thị; Vụ Quản lý quy hoạch; Vụ Giám sát và thẩm định đầu tư.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các quy định trước đây trái với quy định trong Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Bộ trưởng, các Thứ trưởng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng (Vụ I);
- Ban Tổ chức Trung ương Đảng (Vụ IV);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ban Quản lý các KCN, KKT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Đảng ủy, Công đoàn cơ quan;
- Lưu: VT, Vụ TCCB (02 bản).

H 292

